

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2026/HS-ST

Ngày: 28-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Quân.
2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2026/TLST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Đình V, sinh ngày 22/9/1997, tại tỉnh Lâm Đồng; Số CCCD: 067097000481; nơi cư trú: Số 30, đường D9, Tổ 2, khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Q (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ không đăng ký kết hôn và 01 người con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Bà Tăng Thị T, sinh năm 1983 (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bà Tăng Thị T:

1. Ông Tăng S, sinh năm 1963 (Là cha ruột).

2. Ông Nguyễn Tâm E, sinh năm 1980 (Là chồng);
3. Ông Nguyễn Quốc A, sinh năm 2005 (Là con ruột);
4. Cháu Nguyễn Thị L, sinh năm 2009 (Là con ruột);
5. Cháu Nguyễn An Ph, sinh năm 2012 (Là con ruột);

Nơi cư trú: Ấp Y, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Ông Tăng S, Ông Nguyễn Quốc A, Cháu Nguyễn Thị L, Cháu Nguyễn An Ph: Ông Nguyễn Tâm E, là người đại diện theo uỷ quyền. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Công nghiệp G; địa chỉ: Thửa đất số 72, tờ bản đồ số 58, Tổ 2, khu phố U, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1992, là người đại diện theo uỷ quyền. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH D; địa chỉ: Số 11 Lô F, đường N3, khu nhà Bicons Riverside, khu phố U, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị Ng, sinh năm 1990, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Cháu Hà Tấn Đ1 và Ông Nguyễn Tiến M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình V có giấy phép lái xe hạng C số 670156009297 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/5/2024, có giá trị đến ngày 14/5/2029. Trần Đình V là tài xế lái xe cho Công ty TNHH Công nghiệp G.

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 18/3/2025, bà Tăng Thị T điều khiển xe mô tô biển số 68D1-209.27 (Không có giấy phép lái xe hạng A1) chở theo cháu ruột Hà Tấn Đạt lưu thông trên đường U, hướng về hướng Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng. Trần Đình V điều khiển xe ô tô tải biển số 61H - 066.66 chở theo phụ xe Nguyễn Tiến M lưu thông theo hướng từ Công ty TNHH Công nghiệp G đến hướng giao lộ Uyên Hưng 24 - Tổ Hữu. Khi đến đoạn đường U thuộc Tổ 2, khu phố U, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Đình V điều khiển xe ô tô lấn qua phần đường bên trái (Lấn trái 0,55 cm), cùng lúc này bà Tăng Thị T đi đến, khi đi qua đầu xe ô tô bà T phát hiện phía trước có người đi bộ nên bóp phanh xe, thì bị té ngã xuống đường, dẫn đến bánh sau bên trái xe 61H - 066.66 do va điều khiển va chạm với bà T. Hậu quả, bà T được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Trung tâm y tế thành phố X. Cháu Hà Tấn Đ1 không bị thương tích.

Vụ tai nạn giao thông được người dân trình báo đến Công an phường X. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường X tiến hành bảo vệ hiện trường và báo cáo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tạm giữ đồ vật liên quan, gồm: 01 xe mô tô biển số 68D1 - 209.27; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe 68D1 - 209.27; 01 xe ô tô tải biển số 61H - 066.66; 01 giấy kiểm định xe 61H - 066.66; 01 giấy chứng nhận nhận đăng ký xe ô tô 61H - 066.66; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Đình V.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường U thuộc tổ 2, khu phố 6, phường U, thành phố X, tỉnh Bình Dương (nay là phường X, thành phố Hồ Chí Minh). Đoạn đường tại đây là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, có chiều rộng 5,7m. Đoạn đường tại đây được phân chia thành 2 phần đường xe chạy bằng vạch kẻ đường đơn màu vàng nét đứt, mỗi phần đường có chiều rộng 2,85m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô biển số 68D1 - 209.27: Mặt gương chiếu hậu bên trái lệch, chân gương có vết mài mòn kích thước 0,2 x 1cm. Viền khung xương mài mòn kích thước 0,1 x 2cm; Phần nhựa đầu xe vị trí gần tay thắng sau mài mòn kích thước 1 x 2,5cm; Mũi vè chắn bùn trước mài mòn kích thước 1,5 x 3cm; Cạnh trái cánh bửng mài mòn phần nhựa áo kích thước 0,8 x 32cm; Mặt lăng lóp bánh trước có vết chà mòn cao su kích thước 8 x 20cm; Kim loại chân chống đứng mài mòn kích thước 1 x 6cm; Kim loại gác chân sau bên trái mài mòn kích thước 1 x 6cm; Kim loại đạp chân khởi động mài mòn kích thước 1 x 1cm; Vị trí mặt trong mâm bánh sau bên trái có dấu vết mất bụi không liên tục, kích thước 5 x 18cm.

Xe ô tô tải biển số 61H - 066.66: Kim loại hông bên trái cang vị trí cách mặt đường 30cm có vết loáng sạch bản (Dấu mất bụi), kích thước 0,2 x 20cm; Mặt hông ngoài lóp sau bên trái có dính tóc, có vết hằn kích thước 20 x 12cm; Vị trí mặt trong mâm bánh sau bên trái có vết mất bụi không liên tục, kích thước 5 x 18cm.

Kết luận giám định tử thi số 1353/KLGDĐT-KTHS ngày 21/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của Tăng Thị T là do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 1615/KL-KTHS(CH) ngày 18/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

1. Các dấu vết trượt xước, mài mòn kim loại và ốp nhựa ở các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 68D1-209.27: tay lái, tay phanh, chân gương chiếu hậu, ốp

tay lái, đèn chiếu sáng, mũi vè trước, bửng chắn gió, ốp bệ để chân trước, gác chân sau, chân chống, cần khởi động, ốp sườn xe, các dấu vết này có chiều từ trước về sau phù hợp do va chạm với mặt đường tạo ra. Dấu vết trượt ở mặt lăn trái bánh xe trước phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu đen (kí hiệu số 2) ở trên mặt đường.

2. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 68D1-209.27 và xe ô tô tải biển số 61H-066.66.

3. Dấu vết hằn bám dính chất dịch màu nâu đỏ và sợi (dạng tóc) ở mặt lăn và cạnh ngoài bánh xe ngoài bên trái trục sau xe ô tô tải có chiều từ mặt lăn vào trục phù hợp do va chạm với nạn nhân Tăng Thị T (vùng đầu, ngực, mủ bảo hiểm) tạo ra. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô tải với nạn nhân Tăng Thị T nằm ở khu vực vị trí dấu vết kí hiệu số (5) như trên sơ đồ hiện trường.

Kết luận giám định số 1614/KL-KTHS(HPL) ngày 14/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận về nồng độ cồn trong máu của Tăng Thị T: Không có thành phần Ethanol (Cồn).

Kết luận giám định số 1616/KL-KTHS(MT) ngày 16/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận về ma túy trong máu của Tăng Thị T: Không tìm thấy loại ma túy thường gặp trong danh mục chất ma túy.

Xe mô tô biển số 68D1 - 209.27. Quá trình điều tra xác định do bà Thị T2 đứng tên chủ sở hữu. Bà T2 khai nhận đã bán xe trên cho ông Nguyễn Văn H1, là chủ cửa hàng buôn bán xe máy. Ngày 16/3/2025, bà T mua lại xe này của ông H1 với số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 19/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng số A1469 trả xe mô tô biển số 68D1 - 209.27 và giấy chứng nhận đăng ký xe 68D1 - 209.27 cho ông Nguyễn Tâm E, là chồng của bà T.

Xe ô tô tải biển số 61H - 066.66: Quá trình điều tra xác định, do công ty TNHH D đứng tên chủ sở hữu. Công ty TNHH D cho Công ty TNHH Công Nghiệp G thuê lại. Ngày 18/3/2025, Trần Đình V ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D, tuy nhiên lại thực hiện công việc lái xe theo yêu cầu của Công ty TNHH Công Nghiệp G. Ngày 09/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (Nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đã ra Quyết định xử vật chứng số 2506 trả lại xe ô tô tải biển số 61H - 066.66; 01 giấy kiểm định xe 61H - 066.66; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 61H - 066.66 cho bà Trương Thị Ng là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH D.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Trương Thị Ng là đại diện Công ty TNHH D đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 88.000.000 đồng. Bị cáo Trần Đình V đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 90.000.000 đồng. Đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 228/CT-VKS-KV17 ngày 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Đình V về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Đình V 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Đình V.

- Bị cáo Trần Đình V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường theo yêu cầu là 178.000.000 đồng, đã nhận lại xe mô tô, không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đình V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 18/3/2025, tại đường U, đoạn thuộc Tổ 2, Khu phố 6, phường U, thành phố X, tỉnh Bình Dương (Nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) Trần Đình V điều khiển xe ô tô tải biển số 61H - 066.66 không đi bên phải theo chiều đang lưu thông, không đi đúng phần đường theo quy định (Lấn qua phần đường bên trái 0,55cm) dẫn đến cạnh ngoài bánh xe ngoài bên trái trực sau xe 61H - 066.66 va chạm với bà Tăng Thị T. Hậu quả, bà T tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 10 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, dẫn đến hậu quả làm 01 người chết. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành. Việc thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông là nguyên nhân chính dẫn đến nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, tước đi mạng sống của người khác. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã cùng bị đơn dân sự bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo hiện nay đang một mình nuôi mẹ già bị tai biến nằm một chỗ và một người con sinh năm 2023 do vợ đã bỏ đi, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang một mình nuôi mẹ già bị tai biến nằm một chỗ và một người con sinh năm 2023 do vợ đã bỏ đi (Có xác nhận của chính

quyền địa phương), bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty TNHH D đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 178.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe nên trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng C.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Đình V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Xử phạt bị cáo Trần Đình V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (28/5/2026).

Giao bị cáo Trần Đình V cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Đình V 01 Giấy phép lái xe hạng C số 670156009297 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/5/2024 mang tên Trần Đình V.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Đình V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường B, Tp.Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

